

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã tiến hành tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

- Quy định chi tiết về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị, thông qua việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D).

Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, nội dung của Nghị định phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, các luật liên quan đến công nghệ cao, đồng thời kế thừa và hoàn thiện những quy định hiện hành còn phù hợp với quy định của các Luật này cũng như thực tiễn triển khai các hình thức ưu đãi đầu tư cho các nhà đầu tư.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Phạm vi rà soát: Các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan.

- Nội dung rà soát: Các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế...có liên quan đến việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

- Đối tượng rà soát: các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Điều ước quốc tế và các văn bản khác...có liên quan đến việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (điểm 3.1 Điều 3) nêu: *“có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp”* và *“đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực”*.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đề ra nhiệm vụ trọng tâm như sau: *“Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển...”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra quan điểm: *“Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số...”*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*.

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D)...”*”.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Các quy định của dự thảo Nghị định đảm bảo hợp hiến, không trái với các quy định của Hiến pháp.

Qua rà soát, dự thảo Nghị định được xây dựng phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết số 10/2026/NQ-CP về việc tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế ngày 10 tháng 3 năm 2026;
- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;
- Luật Quản lý thuế ngày 01 tháng 7 năm 2025;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Luật Ngân sách nhà nước 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;
- Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.

Các quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nêu trên.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy, các nội dung nêu trên cơ bản bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản hiện hành có liên quan.

4. Phụ lục

Kết quả cụ thể việc rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định được thể hiện tại Phụ lục kèm theo.

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, DTNN (04b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Tài chính)

I. CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Chương I. Quy định chung – Điều 1, 4 Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh là thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Điều 4 quy định về hoàn trả tiền hỗ trợ chi phí, trong đó có quy định cụ thể về thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh số tiền nhận hỗ trợ từ Quỹ. - Chương III. Chính sách hỗ trợ đầu tư – Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 Điều 17 quy định phương thức hỗ trợ chi phí là chi trực tiếp bằng tiền, đây là cơ chế hỗ trợ hoàn toàn mới, vượt trội và cạnh tranh so với cơ chế ưu đãi khác (thuế, tiền thuê đất, tín dụng,...) Điều 18 quy định đối tượng hỗ trợ chi phí như sau: doanh nghiệp CNC nhóm 1, doanh nghiệp CNC nhóm 2, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNC, trung tâm R&D CNCL, trung tâm R&D CNC. Quy định này nhằm tập trung thu hút các dự án lớn vào lĩnh vực công nghệ cao, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, các trung tâm R&D. Điều 19 quy định tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí để tập trung nguồn lực để thu hút	- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “<i>Xây dựng thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D)...</i>”. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “<i>Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản</i>	Đã thể chế đầy đủ. Dự thảo Nghị định đã thực hiện đúng tinh thần, chủ trương của Đảng trong công tác hoàn thiện thể chế, chính sách ưu đãi đầu tư vượt trội, cạnh tranh trong khu vực; các nội dung cải cách được cụ thể hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯƠNG LỜI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
nguồn vốn đầu tư có chọn lọc, chất lượng từ các doanh nghiệp, dự án lớn, trọng điểm. Điều 20, 21, 22, 23 quy định về các hạng mục hỗ trợ chi phí gồm: chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao, chi phí đầu tư công trình hạ tầng xã hội. Chính sách ưu đãi đầu tư này được xây dựng theo hướng không phụ thuộc vào ưu đãi thuế theo thu nhập (miễn, giảm thuế như trước), mà cần kết hợp song song, vận dụng hợp lý cả ưu đãi theo thu nhập và ưu đãi theo chi phí để thu hút được những nhà đầu tư thế hệ mới, đi vào thực chất đầu tư làm gia tăng giá trị; đồng thời xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia với hệ thống ưu đãi đầu tư có chiều sâu, hấp dẫn. - Chương IV. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đánh giá hỗ trợ chi phí – Điều 30 Điều 30 quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí, trong đó doanh nghiệp được cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nộp tại cơ quan tiếp nhận và được nộp bản điện tử để đơn giản hoá thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí tuân thủ.	<i>trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.</i> - Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (điểm 3.1 Điều 3) nêu: “<i>có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực”.</i>		

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG			
Chương I gồm 7 Điều quy định chi tiết về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ, hoàn trả tiền hỗ trợ chi phí, ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí và giải quyết thủ tục liên quan đến hỗ trợ chi phí, xử lý hồ sơ giả mạo, chứng từ bất hợp pháp	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 giao Chính phủ: Thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu tư để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư; quy định chi tiết cơ chế bồi hoàn hỗ trợ.	Chương I được xây dựng phù hợp với Hiến pháp năm 2013, ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15	
CHƯƠNG II. QUỸ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ			
Chương II gồm 9 Điều quy định chi tiết về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ, cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ, tổ chức và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức và quyền hạn của Cơ quan điều hành Quỹ.	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 giao Chính phủ quy định chi tiết mô hình hoạt động, địa vị pháp lý.		
CHƯƠNG III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Chương III gồm 10 Điều quy định chi tiết về phương thức hỗ trợ chi phí, hạng mục và đối tượng hỗ trợ chi phí, tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí, hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao, hỗ trợ chi phí đầu tư công trình hạ tầng xã hội, đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu, tiêu chí và điều kiện hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu, mức hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 giao Chính phủ quy định chi tiết hình thức hỗ trợ, các chính sách đặc thù của Quỹ.		
CHƯƠNG IV. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ HỖ TRỢ CHI PHÍ			
Chương IV gồm 8 Điều quy định chi tiết về nguyên tắc xét duyệt đề nghị hỗ trợ chi phí, hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và nội dung đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí, trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí, nội dung Quyết định hỗ trợ đầu tư, lựa chọn tư vấn hỗ trợ đánh giá Hồ sơ hỗ trợ chi phí, hồ sơ, trình tự, thủ tục đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu, tiến độ giải ngân tiền hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu và thực hiện cam kết của doanh nghiệp được hỗ trợ	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 giao Chính phủ quy định chi tiết về hình thức hỗ trợ từ Quỹ		
CHƯƠNG V. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ GIÁM SÁT			
Chương V gồm 7 Điều quy định chi tiết về nguồn tài chính của Quỹ, nhiệm vụ chi của Quỹ, lập kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Quỹ, quy trình thực hiện hỗ trợ chi phí, quản lý tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại, nguyên			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
tắc quản lý tài chính, chế độ kế toán, quyết toán và chế độ báo cáo tài chính của Quỹ, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động			
CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH			
Chương VI gồm 4 Điều quy định chi tiết về hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp, trách nhiệm của doanh nghiệp nhận hỗ trợ của Quỹ, trách nhiệm của bộ, ngành trung ương và cơ quan địa phương.	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; - Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10/12/2025 quy định chuyển tiếp như sau: Các loại giấy chứng nhận được cấp theo quy định tại Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 còn thời hạn sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn theo giấy chứng nhận	- Các đối tượng hưởng hỗ trợ chi phí tại dự thảo Nghị định được xây dựng căn cứ trên các đối tượng theo Luật Công nghệ cao năm 2025. Do đó, thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị định là phù hợp với thời điểm có hiệu lực của Luật CNC năm 2025. - Việc quy định xử lý chuyển tiếp là phù hợp, đầy đủ, tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện đối với đối tượng được quy định chuyển tiếp tại Luật CNC năm 2025.	

III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Chương I. Quy định chung 2. Chương II. Quỹ Hỗ trợ đầu tư 3. Chương III. Chính sách hỗ trợ đầu tư 4. Chương IV. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đánh giá hỗ trợ chi phí	1. Sự phù hợp với các quy tắc OECD Nhằm đạt được mục tiêu của chính sách chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển dịch lợi nhuận, OECD cũng có khuyến nghị một số nội dung nhằm tránh hiện tượng đảo ngược chính	1. Các đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ đầu tư tại Dự thảo Nghị quyết sẽ không vi phạm các quy tắc của OECD vì:	

5. Chương V. Quản lý tài chính và giám sát 6. Chương VI. Điều khoản thi hành	sách, cụ thể là cấm các quốc gia cung cấp các lợi ích có liên quan đến các quy tắc của Trụ cột II. (1) Định nghĩa “lợi ích có liên quan” theo quy định của Trụ cột II Theo Luận giải (Commentary) hướng dẫn chi tiết các Quy tắc mẫu, khái niệm “lợi ích” được diễn giải như sau: Thuật ngữ “các lợi ích” là bao quát và toàn diện để điều chỉnh bất kỳ loại lợi thế nào được cung cấp bởi một khu vực pháp lý, bao gồm các ưu đãi về thuế và trợ cấp; và cụm từ “liên quan đến các quy tắc” được soạn thảo có chủ ý với phạm vi rộng để tính đến các cơ chế khác nhau mà qua đó lợi ích được cung cấp. (2) Theo Điểm 126 trang 213 tại bản Luận giải của OECD, khi xem yếu tố “khu vực pháp lý” cung cấp các lợi ích có liên quan đến việc áp dụng các quy tắc của Trụ cột II, khái niệm “khu vực pháp lý” không chỉ là quốc gia hoặc chính quyền trung ương của khu vực pháp lý đó, mà còn bao gồm bất kỳ các phân khu chính trị, chính quyền địa phương, hoặc bất kỳ tổ chức công lập. Ví dụ, nếu một ngân hàng phát triển công lập cung cấp một lợi ích cụ thể liên quan đến việc áp dụng quy tắc thu nhập gộp IIR, thì quy tắc thu nhập gộp IIR áp dụng tại khu vực pháp lý đó không được coi là đạt chuẩn. (3) Mục đích cấm cung cấp các “lợi ích có liên quan”: Thuế bổ sung nội địa được coi là là đạt chuẩn nếu được áp cho phần Lợi nhuận thặng dư của các Công ty trong nước nhằm tăng nghĩa vụ thuế lên Mức tối thiểu chung toàn cầu.	(i) Khoản hỗ trợ không phải là cung cấp lợi ích có liên quan đến chính sách thuế tối thiểu nội địa bổ sung để chính sách này có thể đạt chuẩn theo quy định của OECD là QDMTT. Theo đó: - Chính sách hỗ trợ áp dụng cho tất cả các đối tượng đáp ứng điều kiện hưởng trợ cấp, không chỉ áp dụng với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi trụ cột 2, không phân biệt dự án đầu tư cũ hay mới. - Chính sách không được giới thiệu là một phần của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu, số tiền hỗ trợ không thể hiện mối liên hệ đến số thuế nộp bổ sung. - Chính sách cũng dựa trên các tiêu chí hoặc quy định đã có từ trước để giảm thiểu việc giới thiệu một chính sách mới sau khi áp dụng trụ cột 2. (ii) Chính sách hỗ trợ có hình thức Cash grant hoặc QRTC để mang lại hiệu quả cho nhà đầu tư. Theo đó, khoản hỗ trợ sẽ là khoản ưu đãi hỗ trợ dựa trên chi phí, không liên quan đến hoặc giới hạn bởi nghĩa vụ	
--	--	--	--

	Việc đánh thuế bổ sung nội địa phải được thực hiện và quản lý để tạo ra kết quả tương đương như khi áp dụng Quy tắc GloBE và các Luận giải, bao gồm cả việc cấm các khu vực pháp lý cung cấp bất kỳ lợi ích có liên quan đến thuế nội địa đó. Giới hạn về “lợi ích” này không nhằm mục đích hạn chế khả năng của một khu vực pháp lý tiên hành cải cách hệ thống thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo hướng phù hợp với cấu trúc thuế quốc tế mới được quy định trong Quy tắc GloBE. Những cải cách sau khi áp dụng thuế tối thiểu nội địa này không nên được coi là một “lợi ích” với điều kiện là nghĩa vụ thuế sau cải cách của Tập đoàn đa quốc gia, về mặt tổng thể, không đi ngược lại với mục đích, định hướng của các quy định tại Quy tắc GloBE và các Luận giải tương ứng. 2. Sự phù hợp với cam kết WTO Điều XVI Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch GATT 1994 và Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Agreement on Subsidies and Countervailing Measures-Hiệp định SCM) đưa ra các quy định về các khoản trợ cấp của chính phủ. Định nghĩa của trợ cấp theo WTO: Trợ cấp được định nghĩa là các khoản trợ giúp bằng tài chính của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, mang lại lợi ích cho đối tượng nhận trợ cấp. Trợ cấp có thể có một trong các hình thức sau hoặc kết hợp của các hình thức dưới đây, từ chính phủ hoặc thông qua các quỹ, các tổ chức tín thác, hoặc tư nhân:	thuế phải nộp (hay liên quan đến doanh thu, lợi nhuận). 2. Các đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ đầu tư tại Dự thảo Nghị quyết sẽ không vi phạm các quy tắc của WTO vì các cơ chế trợ cấp dựa trên chi phí không thuộc loại trợ cấp bị cấm, nếu trợ cấp này áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài, các công ty xuất khẩu và các công ty bán hàng trong nước). Các nước thành viên WTO khác có thể xem xét lại các khoản trợ cấp mà một quốc gia đưa ra để xác định xem khoản trợ cấp đó có tạo ra bất kỳ ảnh hưởng xấu nào đến lợi ích của họ hay không. 3. Sự phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do (FTA) (1) Các hình thức hỗ trợ như đề xuất không nêu đích danh doanh nghiệp được hưởng. Thay vào đó, chính sách chỉ đặt ra các tiêu chí, và trong trường hợp bất kỳ doanh nghiệp nào đạt được các tiêu chí này, thì doanh nghiệp đó cũng sẽ được hưởng hỗ trợ.	
--	--	---	--

	- Trợ cấp trực tiếp bằng tiền (ví dụ: cấp vốn, cho vay hoặc góp vốn cổ phần); - Các khoản tiền hoặc nợ có thể được chuyển trong tương lai (ví dụ: bảo lãnh khoản vay); - Miễn hoặc bỏ qua các khoản lẽ ra phải đóng (ví dụ: ưu đãi thuế, tín dụng); - Trợ cấp cho các doanh nghiệp cụ thể, hoặc ngành cụ thể. - Trợ cấp cho một khu vực địa lý cụ thể. - Các khoản trợ cấp bị cấm 3. Hiệp định thương mại tự do (FTA)	Do đó, không vi phạm phân biệt đối xử trong phạm vi bảo hộ đầu tư theo thỏa thuận của các FTA. (2) Yếu tố hỗ trợ theo ngành sản xuất cụ thể, hoặc loại sản phẩm cụ thể không làm phát sinh yếu tố phân biệt đối xử do không đặt ra bất kỳ rào cản tham gia thị trường nào đối với các doanh nghiệp muốn đáp ứng đủ tiêu chí để được hưởng hỗ trợ.	
--	---	---	--